UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2069 /QĐ-UBND	*Nghệ An, ngày 15 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện năm 2022 *(đợt 2)* **và năm 2023** *(đợt 1)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng Ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Xét Tờ trình số 674 TT/SKHCN ngày 14/7/2022 của Sở Khoa học và Công Nghệ về việc xin phê duyệt danh mục các đề tài, dự án Khoa học và Công nghệ đưa vào kế hoạch năm 2022 (đợt 2) và năm 2023 (đợt 1),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh:

- Thực hiện năm 2022 *(đợt 2)* gồm 04 đề tài nghiên cứu khoa học và 05 dự án sản xuất thử nghiệm (*Danh mục và nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo);*

- Thực hiện năm 2023 *(đợt 1)* gồm 07 đề tài nghiên cứu khoa học và 05 dự án sản xuất thử nghiệm (*Danh mục và nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, tuyển chọn và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt tổ chức chủ trì thực hiện, cá nhân chủ nhiệm và thuyết minh các đề tài, dự án theo đúng quy trình, quy định hiện hành

Đối với các dự án sản xuất thử nghiệm phải lựa chọn các đơn vị *(nhà đầu tư, doanh nghiệp)* có đủ năng lực chủ trì triển khai thực hiện;

Đơn vị đăng ký chủ trì thực hiện đề tài, dự án phải cam kết *(bằng văn bản)* về việc tiếp nhận, sử dụng kết quả nghiên cứu *(hoặc chuyển giao kết quả nghiên cứu cho đơn vị đặt hàng)* sau khi đề tài, dự án hoàn thành, đồng thời có kế hoạch khả thi để nhân rộng kết quả nghiên cứu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT.VX UBND tỉnh
- CV: KGVX (Toàn);
- Lưu VT - UB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN NĂM 2022 *(ĐỢT 2)* **VÀ NĂM 2023** *(ĐỢT 1)*

(Kèm theo Quyết định số 2069 /QĐ-UBND ngày 15 / 7 /năm 2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

I. DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN THỰC HIỆN NĂM 2022 *(đợt 2)*

TT	Tên đề tài/dự án	Mục tiêu, Nội dung chủ yếu	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú	
				Dự toán kinh phí SNKH hỗ trợ *(tỷ đồng)*	Đơn vị đặt hàng
1	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình nuôi và lưu giữ một số loài hải đặc sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Ứng dụng các tiến bộ KHCN xây dựng thành công mô hình nuôi, lưu giữ một số loài hải đặc sản, góp phần phát triển kinh tế biển hiệu quả trên địa bàn tỉnh Nghệ An. b. Nội dung: - Điều tra khảo sát lựa chọn đối tượng, hình thức nuôi và lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình. - Đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ nuôi và lưu giữ một số loài hải đặc sản - Xây dựng mô hình nuôi, lưu giữ một số loài hải đặc sản (Hồng mỹ, chim trắng vây vàng và mực ống) bằng lồng HDPE trên vùng biển mở quy mô 300m^3 lồng - Xây dựng mô hình nuôi, lưu giữ	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Mô hình nuôi, lưu giữ một số loài hải đặc sản (cá hồng mỹ, chim trắng vây vàng và mực ống) bằng lồng HDPE trên vùng biển mở quy mô 300m^3 lồng - Mô hình nuôi, lưu giữ một số loài hải sản (Cua, Hải sâm) trong hệ thống bể lọc tuần hoàn, quy mô 200m^3. - Sản xuất được 12- 15 tấn hải sản tươi sống các loại - 01 bài báo khoa học và 1-2 bản tin.	1,2	Sở NN&PTNT

		một số loài hải sản (Cua, Hải sâm) trong hệ thống bể lọc tuần hoàn, quy mô 200m^3. - Hội thảo đánh giá mô hình			
2	Dự án: Ứng dụng TBKHCN quản lý tự động các yếu tố môi trường trong nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn	a. Mục tiêu: Ứng dụng thành công các tiến bộ KHCN quản lý tự động các yếu tố môi trường trong nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn, góp phần nâng cao hiệu kinh tế và phát triển nuôi tôm chân trắng thương phẩm bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An b. Nội dung: - Điều tra khảo sát, lựa chọn địa điểm, hộ dân tham gia xây dựng mô hình; - Đào tạo và chuyển giao quy trình quản lý tự động các yếu tố môi trường để nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn; - Xây dựng mô hình quản lý tự động các yếu tố môi trường (DO, ORP, pH, Nhiệt độ, độ mặn) trong nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn quy mô 1ha - Tổ chức hội thảo nhân rộng mô hình;	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Mô hình quản lý tự động các yếu tố môi trường (DO, ORP, pH, Nhiệt độ, độ mặn) trong nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn quy mô 1ha - 1-2 bai báo đăng trên chuyên san KHCN hoặc báo chuyên ngành	0,7	Sở NN&PTNT
3	Đề tài: Nghiên cứu một số ảnh hưởng về hô hấp trên bệnh nhân từ 18 đến 60 tuổi sau mắc COVID-19 và đề xuất giải pháp điều trị dự phòng tại thành phố Vinh tỉnh Nghệ An.	a. Mục tiêu: Xác định được các ảnh hưởng về hô hấp trên bệnh nhân từ 18 đến 60 tuổi sau mắc COVID-19 và đề xuất được giải pháp điều trị dự phòng cho bệnh nhân mắc COVID-19 tại thành phố Vinh tỉnh Nghệ An. b. Nội dung: - Nghiên cứu đặc điểm chung về lâm sàng, cận lâm sàng ảnh hưởng đến hô hấp trên bệnh nhân	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài. - Một số ảnh hưởng về hô hấp trên bệnh nhân từ 18 đến 60 tuổi sau mắc COVID-19 tại thành phố Vinh tỉnh - Giải pháp điều trị và dự phòng cho bệnh nhân mắc covid-19 - 01 – 02 bài báo đăng trên đặc san KHCN hoặc tạp chí chuyên ngành.	0,6	Sở Y tế

		từ 18 đến 60 tuổi sau mắc COVID-19 - Nghiên cứu, đánh giá một số ảnh hưởng về hô hấp trên bệnh nhân từ 18 đến 60 tuổi sau mắc COVID-19 tại thành phố Vinh tỉnh - Đề xuất các giải pháp điều trị và dự phòng cho bệnh nhân mắc covid-19 - Hội thảo khoa học			
4	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng, các yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ ở người cao tuổi và đề xuất giải pháp can thiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng, các số yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ ở người cao tuổi và đề xuất được các giải pháp can thiệp cho người cao tuổi bị sa sút trí tuệ, góp phần nâng cao hiệu quả điều trị và chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi ở Nghệ An b. Nội dung: - Đặc điểm dịch tễ học sa sút trí tuệ ở người cao tuổi - Đánh giá thực trạng và các yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ ở người cao tuổi trên địa bàn tỉnh - Đề xuất giải pháp can thiệp cho người cao tuổi bị sa sút trí tuệ. - Áp dụng giải pháp can thiệp cho 120 người cao tuổi mắc bệnh sa sút trí tuệ. - Hội thảo khoa học đánh giá kết quả đề tài	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài - Một số đặc điểm dịch tễ học sa sút trí tuệ ở người cao tuổi. - Các yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ ở người cao tuổi trên địa bàn tỉnh - Giải pháp can thiệp cho người cao tuổi bị sa sút trí tuệ trên địa bàn tỉnh - 120 người cao tuổi mắc bệnh sa sút trí tuệ được điều trị - 01 đến 02 bài báo khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên đặc san KH&CN hoặc báo chuyên ngành	0,5	Sở Y tế
5	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng và đề xuất được các giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An. b. Nội dung - Nghiên cứu cơ sở lý luận về sử	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Dự báo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời tới - Bộ giải pháp đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh tỉnh Nghệ An. - 01 -2 bài đăng trên đặc san KHCN và các tạp chí chuyên ngành	0,7	Sở LĐTB&XH

		dụng nguồn nhân lực. - Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn về sử dụng nguồn nhân lực ở một số nước trong và trên thế giới. - Điều tra thực trạng sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An. - Phân tích các yếu tố tác động và dự báo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời tới. - Đề xuất các giải pháp đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Nghệ An			
6	Đề tài: Nghiên cứu biên soạn tài liệu và tổ chức dạy học song ngữ Việt – Mông cho học sinh dân tộc Mông cấp tiểu học trên địa bàn huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Nghiên cứu biên soạn được bộ tài liệu và tổ chức dạy học song ngữ Việt – Mông cho học sinh dân tộc Mông cấp tiểu học góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho học sinh dân tộc Mông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện nay. b. Nội dung - Tổng quan chung về chữ Mông và cơ sở khoa học của tổ chức hoạt động dạy học song ngữ Việt-Mông. - Nghiên cứu biên soạn tài liệu Song ngữ Việt – Mông cho học sinh dân tộc Mông ở các lớp 1, 2, 3 theo Chương trình GDPT 2018. - Tổ chức hội thảo đánh giá nghiệm thu bộ tài liệu, mô hình tổ chức lớp học Song ngữ Việt – Mông cho học sinh dân tộc Mông cho học sinh dân tộc Mông ở các lớp 1, 2, 3 theo Chương trình	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Bộ tài liệu Song ngữ Việt – Mông cho học sinh dân tộc Mông cho học sinh dân tộc Mông ở các lớp 1, 2, 3 theo Chương trình GDPT 2018 - Thử nghiệm dạy học sử dụng tài liệu song ngữ Việt – Mông cho học sinh dân tộc Mông cho học sinh dân tộc Mông ở các lớp 1, 2, 3 theo Chương trình GDPT 2018. - 01 – 02 bài báo đăng trên đặc san KHCN hoặc tạp chí chuyên ngành.	1,0	Sở Giáo dục

		GDPT 2018. - Tổ chức thử nghiệm dạy học sử dụng tài liệu song ngữ Việt – Mông cho học sinh dân tộc Mông cho học sinh dân tộc Mông ở các lớp 1, 2, 3 theo Chương trình GDPT 2018.			
7	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng thương phẩm một số giống nho mới tại huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình sản xuất giống và trồng thương phẩm một số giống nho mới (hạ đen, ngón tay đen, mẫu đơn…) và lựa chọn được 1-2 giống nho có năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện thời tiết khí hậu góp phần làm tiền đề để phát triển nghề trồng nho trên địa bàn huyện Nghi Lộc tỉnh Nghệ An. b. Nội dung: - Điều tra khảo sát lựa chọn địa điểm, hộ tham gia thực hiện dự án - Đào tạo và tiếp nhận quy trình công nghệ nhân giống và trồng thương phẩm các giống nho mới - Xây dựng mô hình nhân giống nho (hạ đen, ngón tay đen, mẫu đơn…) quy mô 10.000 cây/năm - Xây dựng mô hình trồng nho thương phẩm (hạ đen, ngón tay đen, mẫu đơn…) Quy mô 2000m^2/giống - Tổ chức hội thảo đánh giá kết quả.	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Mô hình nhân giống nho (hạ đen, ngón tay đen, mẫu đơn…) quy mô 10.000 cây/năm - Mô hình trồng nho thương phẩm (hạ đen, ngón tay đen, mẫu đơn…) Quy mô 2000m^2/giống 1-2 bài báo phản anh kết quả đăng trên đặc san KH&CN	0,8	UBND huyện Nghi Lộc
8	Dự án: Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng mô hình nhân giống và trồng thâm canh quýt Nghệ-HT01 tại tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình nhân giống và trồng thâm canh quýt Nghệ-HT01 nhằm phục vụ nhu cầu cây giống sạch bệnh, phát triển giống quýt	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Tuyển chọn được 15 – 20 cây đầu dòng giống cây quýt Nghệ-HT01. - Mô hình nhân giống Quýt Nghệ-HT01, quy mô 500m2, trong thời gian thực hiện dự án tổ chức	0,8	UBND huyện Quỳ Hợp

		Nghệ-HT01 trở thành cây trồng chủ lực cho địa phương. b. Nội dung: - Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm, hộ xây dựng mô hình. - Tuyển chọn 15 – 20 cây đầu dòng. Lưu giữ 5 cây đầu dòng trong nhà mảng cấp 2 - Đào tạo tập huấn quy trình kỹ thuật nhân giống và trồng thâm canh quýt Nghệ-HT01. - Xây dựng mô hình nhân giống Quýt Nghệ-HT01, quy mô 500m2 - Xây dựng mô hình trồng mở rộng giống Quýt Nghệ- HT01, quy mô 3ha - Hội thảo khoa học đánh giá kết quả của mô hình	sản xuất được 10.000 cây giống đạt tiêu chuẩn xuất vườn. - Mô hình trồng thâm canh cây quýt Nghệ-HT01 quy mô 3 ha, sau 2,5 năm trồng cây đạt chiều cao cây cao > 2,0m, đường kính gốc > 3,0 cm. - 1-2 bài báo đăng trên đặc san KHCN và các báo chuyên ngành		
9	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình chuỗi giá trị sản xuất giống, nuôi thương phẩm và chế biến sản phẩm cá thác lác cườm tại huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An"	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình chuỗi giá trị sản xuất giống, nuôi thương phẩm và chế biến sản phẩm cá thác lác cườm, góp phần tạo ra sản phẩm có giá trị, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An b. Nội dung: - Điều tra khảo sát lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình. - Đào tạo tập huấn chuyển giao công nghệ sản xuất giống, nuôi thương phẩm và chế biến sản phẩm cá thác lác cườm - Xây dựng mô hình sản xuất giống quy mô 1 triệu con/năm - Xây dựng mô hình nuôi cá thác lác cườm quy mô 1 ha/mô hình (doanh nghiệp và người dân) - Xây dựng mô hình chế biến sản	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án; - Mô hình sản xuất giống quy mô 1 triệu con/năm - Mô hình nuôi cá thác lác cườm quy mô 1 ha/mô hình (doanh nghiệp và người dân) - Mô hình chế biến sản phẩm thác lác cườm quy mô 10 tấn/năm - 1-2 bài báo phản ánh kết quả của dự án trên chuyên san KHCN hoặc báo chuyên ngành	1,0	UBND huyện Diễn Châu

		phẩm thác lác cườm quy mô 10 tấn/năm - Hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả mô hình			

II. DANH MỤC NHIỆM VỤ KH&CN THỰC HIỆN NĂM 2022 *(đợt 2)*

TT	Tên đề tài/dự án	Mục tiêu, Nội dung chủ yếu	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú	
				Dự kiến kinh phí SNKH hỗ trợ *(tỷ đồng)*	Đơn vị đặt hàng
1	Dự án: Ứng dụng TBKHCN xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm hỗn hợp vách tế bào lợi khuẩn Lactobacillus rhamnosus và Saccharomyces cerevisiae trong chăn nuôi lợn thịt trên địa bàn tỉnh Nghệ An	A. Mục tiêu: Xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm hỗn hợp vách tế bào lợi khuẩn Lactobacillus rhamnosus và Saccharomyces cerevisiae trong chăn nuôi lợn thịt góp phần hạn chế dịch bệnh, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh . b. Nội dung: - Điều tra khảo sát lựa chọn địa điểm, hộ dân tham gia xây dựng mô hình - Đào tạo, tập huấn quy trình nuôi lơn thịt sử dụng chế phẩm hỗn hợp vách tế bào lợi khuẩn Lactobacillus rhamnosus và Saccharomyces cerevisiae. - Xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm hỗn hợp vách tế bào lợi khuẩn Lactobacillus rhamnosus và Saccharomyces cerevisiae trong chăn nuôi lợn thịt quy mô trang trại. - Hội thảo khoa học đánh giá hiệu quả mô hình và bàn giải pháp nhân rộng.	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án. - Mô hình sử dụng chế phẩm hỗn hợp vách tế bào lợi khuẩn Lactobacillus rhamnosus và Saccharomyces cerevisiae trong chăn nuôi lợn thịt quy mô trang trại (50 con/lứa/trang trại, sản lượng đạt: 30-40 tấn lợn hơi/năm. - Đào tạo, tập huấn cho 10 cán bộ kỹ thuật và 100 người dân nắm vững quy trình chăn nuôi lợn sử dụng chế phẩm hỗn hợp vách tế bào lợi khuẩn Lactobacillus rhamnosus và Saccharomyces cerevisiae - 01-02 bài báo phản ánh kết quả của dự án đăng trên tạp chí KHCN	0.7	Sở NN&PTNT

2	Đề tài: Ứng dụng mô hình trí tuệ nhân tạo để đánh giá, dự báo xói mòn, sạt lở đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại khu vực miền núi Nghệ An	a. Mục tiêu: Ứng dụng thành công mô hình trí tuệ nhân tạo để dự báo xói mòn, sạt lở đất và đề xuất được các giải pháp kiểm soát xói mòn, sạt lở đất trong điều kiện biến đổi khí hậu tại vùng miền núi tỉnh Nghệ An. b. Nội dung: - Xây dựng cơ sở dữ liệu về xói mòn, sạt lở đất tại vùng miền núi Nghệ An - Đánh giá, lựa chọn mô hình trí tuệ nhân tạo để đánh giá, dự báo xói mòn, sạt lở đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại khu vực miền núi Nghệ An. - Thử nghiệm mô hình trí tuệ nhân tạo đã lựa chọn để đánh giá, dự báo xói mòn, sạt lở đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại khu vực miền núi Nghệ An ; - Đánh giá và lập bản đồ phân vùng xói mòn, sạt lở đất tại miền núi Nghệ An; - Đề xuất các giải pháp kiểm soát xói mòn, sạt lở đất trong điều kiện biến đổi khí hậu tại khu vực miền núi Nghệ An.	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Mô hình trí tuệ nhân tạo để đánh giá, dự báo xói mòn, sạt lở đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại khu vực miền núi Nghệ An - Tập Bản đồ phân vùng xói mòn, sạt lở đất tại miền núi tỉnh Nghệ An. - Bộ giải pháp kiểm soát xói mòn, sạt lở đất trong điều kiện biến đổi khí hậu tại khu vực miền núi Nghệ An. - 1-2 bài báo phản ánh kết quả đăng trên chuyên san KHCN hoặc báo chuyên ngành	0,9	Sở NN&PTNT
3	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật thị giác máy tính hỗ trợ phát hiện và chẩn đoán sớm ung thư vú tại bệnh viện Ung bướu Nghệ An	a. Mục tiêu: Ứng dụng thành công trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật thị giác máy tính hỗ trợ bác sĩ trong việc phát hiện và chẩn đoán sớm ung thư vú góp phần nâng cao hiệu quả điều trị cho bệnh nhân ung thư vú tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An b. Nội dung: - Đánh giá hiện trạng hệ thống cơ sở hạ tầng, thiết bị, quy trình chẩn	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật thị giác máy tính để hỗ trợ bác sĩ trong việc phát hiện và chẩn đoán sớm ung thư vú. - Mô hình thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật thị giác máy tính hỗ trợ bác sĩ trong việc phát hiện và chẩn đoán sớm ung thư vú cho 100 bệnh nhân - 01-02 bài đăng trên đặc san KHCN và các tạp chí chuyên ngành.	0,8	Sở Y tế

		đoán hình ảnh ung thư vú. - Tiếp nhận chuyển giao phần mềm trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật thị giác máy tính hỗ trợ bác sĩ trong việc phát hiện và chẩn đoán sớm ung thư vú - Mô hình thử nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo và kỹ thuật thị giác máy tính hỗ trợ bác sĩ trong việc phát hiện và chẩn đoán sớm ung thư vú cho 100 bệnh nhân - Hội thảo đánh giá hiệu quả việc ứng dụng của nghiên cứu trong thực tế.			
4	Đề tài: Đánh giá hiệu quả của điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại tỉnh Nghệ An, năm 2022-2023	a. Mục tiêu: Mô tả thực trạng tỷ lệ nhiễm HIV và các yếu tố liên quan ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2022 Đánh giá hiệu quả của điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An, từ năm 2022 đến năm 2023 b. Nội dung - Đào tạo nhân lực y tế, nhân viên tiếp cận cộng đồng tham gia điều tra, phỏng vấn và giám sát trong quá trình triển khai nghiên cứu. - Đào tạo nhân lực y tế, nhân viên tiếp cận cộng về kỹ năng truyền thông nhóm, tư vấn duy trì điều trị PrEP. - Đánh giá thực trạng tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm Nam quan hệ tình dục đồng giới năm 2022 và định kỳ trong quá trình triển khai nghiên cứu - Tổ chức các buổi truyền thông	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện đề tài - Xác định tỷ lệ nhiễm và các yếu tố liên quan đến nhiễm bệnh ấu trùng giun đũa chó mèo của người dân Nghệ An. - Xây dựng được quy trình điều trị hợp lý, hiệu quả bệnh nhiễm giun đũa chó mèo. - Đưa ra được cá giải pháp can thiệp cộng đồng phù hợp - 01 đến 02 bài báo khoa học phản ánh kết quả nghiên cứu đăng trên Tạp Chí KH&CN hoặc báo chuyên ngành.	0,7	Sở Y tế

		nhóm nhỏ về các hành vi nguy cơ trong nhóm MSM và duy trì, tuân thủ điều trị PrEP. - Hội thảo Đánh giá hiệu quả của điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới trên địa bàn tỉnh Nghệ An			
5	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở tại vùng miền Tây Nghệ An	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng, đề xuất được giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở tại vùng miền Tây Nghệ An b. Nội dung: - Cơ sở lý luận và tổng quan vấn đề nghiên cứu - Thực trạng nguồn nhân lực y tế cơ sở tại khu vực miền Tây Nghệ An - Thực trạng triển khai và hiệu quả thực thi chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở hiện nay tại vùng miền Tây Nghệ An. - Đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở tại vùng miền Tây Nghệ An - Tổ chức hội thảo khoa học hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở tại vùng miền Tây Nghệ An	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Bộ giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở tại vùng miền Tây Nghệ An - 1-2 bài báo đăng trên chuyên san KHCN hoặc tạp chí chuyên ngành	0,6	Sở Y tế Nghệ An
6	Đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phòng, chống tội phạm ma tuý trên địa bàn các huyện miền Tây tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng và đề xuất được giải pháp phòng, chống tội phạm ma tuý góp phần phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở các huyện miền Tây Nghệ An b. Nội dung: - Luận cứ khoa học, lý luận về	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Thực trạng về công tác phòng, chống tội phạm ma túy ở các huyện miền Tây, tỉnh Nghệ An - Bộ giải pháp và các điều kiện bảo đảm thực hiện các giải pháp phòng, chống tội phạm ma túy ở các huyện miền Tây, tỉnh Nghệ An - 01 – 02 bài báo đăng trên đặc san KHCN	0,7	Sở Công an

		phòng, chống tội phạm ma túy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương - Điều tra, khảo sát thực trạng về công tác phòng, chống tội phạm ma túy phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện miền Tây, tỉnh Nghệ An - Nghiên cứu đề xuất giải pháp, điều kiện bảo đảm thực hiện các giải pháp phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Hội thảo khoa học	hoặc tạp chí chuyên ngành.		
7	Đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Đánh giá được thực trạng và đề xuất được giải pháp hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An. b. Nội dung: - Cơ sở lý luận về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; - Nghiên cứu kinh nghiệm thực tiễn hoạt động, chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tại một số tỉnh, thành phố và các quốc gia trên thế giới. - Điều tra, đánh giá thực trạng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Đề xuất chiến lược hành động và kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Đề xuất giải pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An	- Báo cáo khoa học thực hiện đề tài - Chiến lược hành động và kế hoạch hỗ trợ pháp lí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2022 -2027. - Chiến lược hành động, và kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An - Giải pháp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Nghệ An - 1-2 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước;	0,7	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá	a. Mục tiêu:	- Báo cáo khoa học tổng kết đề tài.		

	thực trạng, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị tri thức bản địa dân tộc Mông, dân tộc Khơ Mú tại các huyện miền Tây Nghệ An	Đánh giá được thực trạng, đề xuất được giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị tri thức bản địa dân tộc Mông, dân tộc Khơ Mú, góp phần gìn dữ và pháp huy giá trị văn hóa dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội ở các huyện miền Tây Nghệ An. b. Nội dung: - Tổng quan tri thức bản địa người Mông, người Khơ Mú - Điều tra, đánh Thực trạng bảo tồn và phát huy tri thức bản địa dân tộc mông, dân tộc Khơ Mú tại các huyện miền tây Nghệ An - Giải pháp bảo tồn và phát huy tri thức địa phương dân tộc Mông, dân tộc Khơ Mú tại các huyện miền tây Nghệ An - Hội thảo khoa học giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị tri thức bản địa người Thổ.	- Hệ thống tri thức bản địa và bộ giải pháp phát huy các tri thức bản địa dân tộc Mông, dân tộc Khơ Mú. - 01 – 02 bài báo đăng trên đặc san KHCN&TH hoặc tạp chí chuyên ngành.	0,7	Ban dân tộc
9	Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nhân giống, trồng thâm canh, sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ từ cây trúc moso tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình nhân giống, trồng thâm canh, sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ từ cây trúc moso nhằm tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân góp phần phát triển kinh tế xã hội huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An b. Nội dung: - Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm, hộ dân tham gia thực hiện dự án - Đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật nhân giống, trồng, sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ từ cây trúc moso - Xây dựng mô hình nhân giống	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Mô hình nhân giống cây trúc moso quy mô 20.000 cây giống/năm. - mô hình trồng thâm canh cây trúc moso, quy mô 2ha - Mô hình sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ từ cây trúc moso, quy mô 12.000sản phẩm/năm - Bộ nhân diện thương hiệu cho sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ từ cây trúc moso - Đào tạo được 5 cán bộ kỹ thuật và 20 nông dân nắm vững các kỹ thuật được đào tạo, tập huấn, chuyển giao - 1-2 bài báo đăng trên đặc san KHCN hoặc tạp chí chuyên ngành.	0,8	UBND huyện Con Cuông

		cây trúc moso quy mô 20.000 cây giống/năm. - Xây dựng mô hình trồng thâm canh cây trúc moso, quy mô 2ha. - Xây dựng mô hình sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ từ cây trúc moso, quy mô 12.000sản phẩm/năm - Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho sản phẩm đồ thủ công mỹ nghệ từ cây trúc moso. - Hội thảo khoa học đánh giá kết quả mô hình			
10	Dự án: Ứng dụng tiến bộ Khoa học Công nghệ xây dựng mô hình trồng một số giống sắn mới kháng bệnh khảm trên địa bàn tỉnh Nghệ An	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình trồng một số giống sắn mới kháng khảm (HN1; HN5) trên địa bàn tỉnh Nghệ An, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và tạo vùng nguyên liệu sắn bền vững cung cấp cho nhà máy chế biến b. Nội dung: - Điều tra, khảo sát lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình - Đào tạo, tập huấn quy trình kỹ thuật nhân giống và trồng thâm canh giống sắn kháng bệnh khảm (HN1; HN5) - Xây dựng mô hình sản xuất giống sắn kháng bệnh khảm (HN1; HN5) quy mô 2ha/giống - Xây dựng mô hình trồng thâm canh giống sắn kháng bệnh khảm (HN1; HN5) quy mô 5ha/giống - Hội thảo khoa học	- Báo cáo khoa học kết quả thực hiện dự án - Mô hình sản xuất giống sắn kháng bệnh khảm (HN1; HN5) quy mô 2ha/giống - Mô hình trồng thâm canh giống sắn kháng bệnh khảm (HN1; HN5) quy mô 5ha/giống - 01 – 02 bài báo đăng trên đặc san KHCN hoặc tạp chí chuyên ngành.	0,8	UBND huyện Anh Sơn; Tân Kỳ
11	Dự án: Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình nuôi rươi kết hợp trồng lúa theo hướng hữu cơ tại huyện Hưng Nguyên	a. Mục tiêu: Xây dựng thành công mô hình nuôi rươi thương phẩm kết hợp với trồng lúa theo hướng hữu cơ góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và hiệu quả nuôi rươi tạo	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Mô hình nuôi rươi kết hợp trồng lúa theo hướng hữu cơ, quy mô 3 ha, năng suất rươi đạt 300 -350 kg/ha/năm - 01 bài báo khoa học trên tạp chuyên ngành và	0,9	UBND huyện Hưng Nguyên

		vùng nguyên liệu bền vững cung cấp cho chế biến các sản phẩm từ rươi trên địa bàn huyện Hưng Nguyên b. Nội dung: - Điều tra, khảo sát đánh giá hiện trạng nuôi rươi và lựa chọn địa điểm, hộ dân thực hiện mô hình - Đào tạo, tập huấn và chuyển giao kỹ thuật nuôi rươi kết hợp với trồng lúa theo hướng hữu cơ - Xây dựng mô hình nuôi rươi kết hợp trồng lúa theo hướng hữu cơ, quy mô 3 ha - Hội thảo đánh giá kết quả mô hình	1-2 bản tin		
12	Dự án: Xây dựng quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm "Giò bê Nam Nghĩa" của huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An.	a. Mục tiêu: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Giò bê Nam Nghĩa nhằm bảo vệ uy tín, nâng cao danh tiếng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm Giò bê Nam Nghĩa trên thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất chế biến Giò bê góp phần giải quyết công ăn việc làm và làm tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. b. Nội dung: - Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng nghề sản xuất Giò bê trên địa bàn huyện Nam Đàn. - Xây dựng và thiết lập các điều kiện để xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với vùng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm "Giò bê Nam Nghĩa" của huyện Nam Đàn. - Đăng ký xác lập nhãn hiệu chứng	- Báo cáo khoa học thực hiện dự án - Nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm "Giò bê Nam Nghĩa" của huyện Nam Đàn được đăng bạ, quyền sở hữu trí. - Hệ thống các văn bản làm cơ sở, điều kiện, phương tiện cho công tác quản lý nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm "Giò bê Nam Nghĩa" ; - Hệ thống tem, nhãn, bao bì sản phẩm và các phương tiện quảng bá sản phẩm "Giò bê Nam Nghĩa" của huyện Nam Đàn được thiết kế và in ấn. - 1-2 bài báo đăng trên đặc san KHCN hoặc tạp chí chuyên ngành.	0,8	UBND huyện Nam Đàn

		nhận cho sản phẩm "Giò bê Nam Nghĩa" của huyện Nam Đàn. - Xây dựng mô hình liên kết sản xuất, phát triển sản phẩm "Giò bê Nam Nghĩa" được bảo hộ mang nhãn hiệu chứng nhận theo chuỗi giá trị			